

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 06 năm 2022

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG PHỤC VỤ VÙNG NUÔI TÔM TẬP TRUNG

1. Kết quả quan trắc

1.1. Kết quả phân tích thủy lý hóa

| Ngày thu | Điểm quan trắc | Tỉnh | Huyện | Tọa độ | Nhiệt độ (°C) | pH | DO (mg/L) | Độ mặn (‰) | Độ kiềm (mg/L) | N-NH ₄ (mg/L) | P-PO ₄ (mg/L) | N-NO ₂ (mg/L) | H ₂ S (mg/L) | COD (mg/L) | TSS (mg/L) |
|--|----------------|-----------|-----------|--------------------------|----------------------------|--------------------------|----------------------------|---------------------------|-----------------------------|------------------------------|------------------------------|----------------------------|----------------------------|--------------------------|-----------------------------|
| Giá trị giới hạn cho phép theo: QCVN 02-19:2014/BNNPTNT ⁽¹⁾ ; QCVN 10-MT:2015/BTNMT ⁽²⁾ ; QCVN 08-MT:2015/BTNMT ⁽³⁾ | | | | | 18-33⁽¹⁾ | 7-9⁽¹⁾ | ≥ 3,5⁽¹⁾ | 5-35⁽¹⁾ | 60-180⁽¹⁾ | <0,3⁽³⁾ | <0,2⁽²⁾ | ≤0,05⁽²⁾ | ≤0,05⁽¹⁾ | ≤10⁽³⁾ | <50⁽²⁾ |
| 23/06 | Trung Hải | Quảng Trị | Gio Linh | 16.989446; 107.087298 | 31,2 | 7,65 | 4,4 | 21 | 91 | 0,135 | 0,012 | 0,008 | 0,003 | 1,52 | 16,00 |
| 23/06 | Hiền Thành | | Vĩnh Linh | 17.006706; 107.052235 | 31,4 | 7,80 | 4,6 | 22 | 95 | 0,230 | 0,025 | 0,012 | 0,000 | 1,76 | 19,33 |

Ghi chú: ⁽¹⁾ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; ⁽²⁾ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển – Vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh; ⁽³⁾ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt – Cột A1: Sử dụng cho mục đích nước cấp sinh hoạt và bảo tồn động thực vật thủy sinh.

1.2. Kết quả phân tích tảo độc và vi sinh vật

| Ngày thu | Điểm quan trắc | Tỉnh | Huyện | Tọa độ | Tảo độc (tế bào/L) | Coliforms (Khuẩn lạc/100 mL) | Vibrio tổng số (Khuẩn lạc/mL) | Vp _{AHPND} trong nước |
|--|----------------|-----------|-----------|--------------------------|--------------------|------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|
| Giá trị giới hạn: QCVN 10-MT:2015/BTNMT; 28 TCN 101:1997-Phụ lục 8 | | | | | | <1.000 | ≤1.000 | |
| 23/06 | Trung Hải | Quảng Trị | Gio Linh | 16.989446; 107.087298 | 0 | 57000 | 220 | - |
| 23/06 | Hiền Thành | | Vĩnh Linh | 17.006706; 107.052235 | 0 | 0 | 550 | - |

Ghi chú: Vi khuẩn Vp_{AHPND} trong nước: chủng *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh hoại tử gan tụy cấp ở tôm trong nước; Tiêu chuẩn ngành 28 TCN 101:1997-Phụ lục 8: Tiêu chuẩn đánh giá đối với môi trường nước nuôi, lưu giữ động vật thủy sản; (-) Âm tính với tác nhân kiểm tra.

2. Đánh giá chất lượng nước (WQI) theo 1460/QĐ-TCMT của Bộ TNMT

| STT | Điểm quan trắc | WQI | Chất lượng nước | Chỉ tiêu ngoài ngưỡng GHCP |
|-----|----------------|-----|-----------------|----------------------------|
| 1 | Trung Hải | 44 | Xấu | Coliform vượt 57 lần |
| 2 | Hiền Thành | 95 | Rất tốt | |

Ghi chú: Các chỉ tiêu dùng để tính toán chỉ số WQI: Nhiệt độ, pH, DO, N-NH₄, N-NO₂, P-PO₄, COD, Coliform.

3. Nhận xét kết quả phân tích

Nguồn nước cấp tại điểm quan trắc Trung Hải có mật độ coliform trong nước nguồn cấp tại điểm quan trắc Trung Hải cao hơn 57 lần so với QCVN 10-MT:2015/BTNMT. Các thông số nhiệt độ, pH, DO, độ mặn, độ kiềm, N-NH₄, N-NO₂, P-PO₄, H₂S, COD, TSS có giá trị nằm trong giới hạn cho phép. Nguồn nước cấp tại điểm quan trắc Hiền Thành có chất lượng tốt, các thông số quan trắc có giá trị trong khoảng giới hạn cho phép. Không phát hiện tảo độc và mầm bệnh AHPND trong nguồn nước cấp ở Trung Hải và Hiền Thành.

Chỉ số chất lượng nước (WQI) ở Trung Hải ở mức xấu, ở Hiền Thành đạt mức rất tốt khi theo quyết định 1460/QĐ-TCMT của Bộ TNMT.

4. Khuyến cáo

Các cơ sở nuôi cần lấy nước và xử lý nước trong ao lắng/lọc trước khi cấp nước vào ao nuôi để hạn chế mầm bệnh. Quy trình lấy và xử lý nước thực hiện như sau: 1) Lấy nước ở thời điểm đỉnh triều qua túi lọc dày (đường kính lỗ lọc $\leq 200 \mu\text{m}$) để loại bỏ rác, ấu trùng địch hại vào ao lắng/lọc. 2) Xử lý nước trong ao lắng/lọc: Sử dụng các hoá chất khử trùng được phép lưu hành trên thị trường (Chlorine: 10-20 mg/L) để khử trùng nước giảm mật độ coliform. Giữ nước trong ao lắng 2-3 ngày và chạy quạt khí để loại bỏ hoá chất khử trùng trong nước trước khi cấp nước cho ao nuôi. 3) Cấp nước vào ao nuôi.

- Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, từ ngày 29 – 30/06 khu vực Trung Bộ tiếp tục có nắng nóng và nắng nóng gay gắt, có nơi đặc biệt gay gắt với nhiệt độ cao nhất phổ biến 35 – 38 °C, có nơi trên 39 °C. Các cơ sở nuôi cần tăng cường theo dõi môi trường ao nuôi để có biện pháp xử lý kịp thời. Duy trì mực nước ao nuôi từ 1,2 – 1,5 m để hạn chế biến động nhiệt độ trong nước, tăng

cường chạy quạt khí để tránh hiện tượng phân tầng nước ao nuôi, điều chỉnh thời gian cho tôm ăn, tránh các thời điểm nắng nóng trong ngày. Dự trữ nguồn nước sạch trong ao cấp để bổ sung cho ao nuôi khi cần thiết và định kì bổ sung men tiêu hoá, Vitamin C để tăng sức đề kháng cho tôm nuôi và chế phẩm sinh học để ổn định môi trường ao nuôi.

Đề nghị cơ quan quản lý địa phương thông báo kết quả và khuyến cáo tới cơ sở nuôi để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Vụ Nuôi trồng Thủy sản;
- Chi cục Thủy sản Quảng Trị;
- Lưu VT.

TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VÀ
BỆNH THỦY SẢN MIỀN BẮC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Bình